

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NGÀNH THỦY SẢN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN Mã số học phần: 350188

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG TÔM

Tên Tiếng Anh: SHRIMP REPRODUCTION TECHNIQUES

Đơn vị phụ trách:

- Bộ môn: Thủy sản
- Khoa: NÔNG NGHIỆP - THỦY SẢN

Số tín chỉ: 4 tín chỉ (1 tín chỉ lý thuyết, 3 tín chỉ thực hành/ thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 5 tuần lý thuyết và 5 tuần thực hành (3 tiết lý thuyết/tuần + 30 tiết thực hành/tuần)

Học kỳ: 7 (Học kì I năm thứ 4)

Các giảng viên phụ trách học phần:

GV phụ trách chính: Lai Phước Sơn (SĐT: 0977.940.949; phuocsontvu@tvu.edu.vn).

- Danh sách giảng viên cùng GD:
Đỗ Văn Trường (SĐT: 098.62.32.118; Email: dvtruong@tvu.edu.vn).

Điều kiện tham gia học tập học phần:

Môn học tiên quyết: Quản lý chất lượng nước trong nuôi trồng thủy sản, Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản, Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên

- Môn học trước hoặc song song: Bệnh tôm; Dinh dưỡng và thức ăn thuỷ sản
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input checked="" type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Lần biên soạn/hiệu chỉnh

- Lần thứ: 2
- Ngày hiệu chỉnh: 23/5/2018
- Lý do và nội dung hiệu chỉnh:
 - (a) Thiết kế mới theo chương trình cải tiến AUN-QA (version 2018)

(b) Cập nhật đề cương môn học hàng năm theo Qui định của Trường Đại học Trà Vinh: cập nhật nội dung, PPGD tích cực và Rubric đánh giá.

III. Mô tả học phần

Môn học nhằm giới thiệu cho sinh viên các kiến thức về: đặc điểm sinh học của tôm biển, xây dựng trại tôm biển, xử lý nước trong trại giống, ương nuôi áu trùng tôm biển, phòng và trị bệnh áu trùng tôm biển; rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng về kỹ thuật xử lý nước trong ương nuôi tôm biển, kỹ thuật chọn tôm bố mẹ cho sinh sản, kỹ thuật ương áu trùng tôm biển, phòng bệnh trong quá trình sản xuất giống tôm biển; bên cạnh đó rèn luyện cho sinh viên kỹ năng nghiên cứu tài liệu và trình bày ý kiến, nhận thức đúng đắn vai trò và trách nhiệm của bản thân trong môn học này.

IV. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* Mục tiêu:

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về Xác định đặc điểm sinh học của tôm biển. Thiết kế trại giống tôm biển. Kỹ thuật xử lý nước trong trại giống. Vận dụng ương nuôi áu trùng tôm sú, cũng như phòng và trị bệnh áu trùng tôm biển. Đồng thời trang bị cho sinh viên những kỹ năng chuyên môn: Ứng dụng kỹ thuật xử lý nước trong ương nuôi tôm biển. Vận dụng kỹ thuật chọn tôm bố mẹ cho sinh sản và ương áu trùng tôm biển cũng như quá trình phòng bệnh trong quá trình sản xuất giống tôm biển. Về thái độ và kỹ năng mềm: Nắm được những kiến thức chủ yếu của môn học. Ý thức trách nhiệm và đạo đức trong sản xuất giống tôm biển.

* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: (Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix: Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT).

N: Không đóng góp/Không liên quan

S: Có đóng góp/ Liên quan nhưng không nhiều

H: Đóng góp nhiều/ Liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT										
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	EL11
350014	KTSXG	S	S	H	H	S	H	S	H	S	H	H

Cấu trúc bộ chuẩn đầu ra cho môn học kỹ thuật sản xuất giống biển: CDR của môn học

Ký hiệu	KQHTMD của học phần		CDR của CTĐT
	Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được		
Kiến thức			
CELO 1	Giải thích các đặc điểm sinh học sinh sản của tôm sú bố mẹ		EL01, EL02

CELO 2	Áp dụng các đặc điểm sinh học sinh sản của tôm trong quá trình thiết kế, vận hành nuôi vỗ tôm mẹ và ương áu trùng tôm sú	EL03, EL04, EL05
Kỹ năng		
CELO 3	Ứng dụng kỹ thuật xử lý trại, dụng cụ và nước phục vụ sản xuất giống	EL03, EL04, EL05
CELO 4	Thực hiện thành thạo qui trình kỹ thuật nuôi vỗ tôm sú mẹ, ương nuôi áu trùng tôm sú và kỹ thuật phòng và trị bệnh trong trại tôm.	EL03, EL04, EL05, EL08
CELO 5	Thực hiện các kỹ năng đặt câu hỏi, thảo luận, trình bày quan điểm, phân tích và đánh giá ý kiến của người khác	EL05, EL06, EL07
CELO 6	Thực hiện kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và viết báo cáo	EL05, EL06, EL09
Thái độ		
CELO 7	Có ý thức tuân thủ các nguyên tắc sản xuất giống tôm và yêu nghề, ham muốn khởi nghiệp và học tập suốt đời.	EL010, ELO11

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Diễn giảng bằng powerpoint, kết hợp trình chiếu video và đặt câu hỏi
- Thảo luận / thảo luận theo nhóm
- Bài tập thuyết trình
- Thực hành sản xuất giống tôm biển

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tự đọc tài liệu, phát triển giả thuyết và câu hỏi liên quan
- Đọc tài liệu và trình bày kết quả, nhận xét, đặt câu hỏi và đánh giá.
- Báo cáo chuyên đề.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% cho phần lý thuyết và 100% cho phần thực hành.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc các bài báo khoa học liên quan; làm các bài tập nhỏ tại lớp.
- Thái độ: tích cực tham gia đặt câu hỏi, trao đổi, cầu thị.

VII. Đánh giá và cho điểm

- Thang điểm: 10
- Trọng số:
- Đánh giá quá trình: 50% + Thi cuối kỳ: 50%

1. Kế hoạch đánh giá và trọng số

Chương	CELOs	Hình thức đánh giá	Nội dung đánh giá
Chương 1: Xác định đặc điểm sinh học sinh sản của tôm biển bố mẹ	1, 5, 6, 7	Câu hỏi ngắn	1. Giải thích các chỉ tiêu về dinh dưỡng, sinh sản và môi trường sống của tôm sú
Chương 2: Đánh giá và quản lý tôm biển bố mẹ	2, 5, 6, 7	Thuyết trình nhóm	1. Chọn và chăm sóc tôm sú bố mẹ
Chương 3: Xác định kỹ thuật sinh sản nhân tạo tôm biển	3, 4, 5, 6, 7	Thực hành ương áu trùng tôm. Viết báo cáo thực hành	1. Giải thích quy trình xử lý nước phục vụ sản xuất giống 2. Chọn và Nuôi vỗ tôm bố mẹ 3.Thu và bối trí áu trùng vào bể ương. 4. Thực hiện ương áu trùng 5. Phòng bệnh tổng hợp trong trại giống tôm

Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần

Các KQHTMĐ của HP	Câu hỏi ngắn (10%)	Thuyết trình (20 %)	Thực hành (20%)	Thi cuối kỳ (50 %)
CELO 1	X	X		X
CELO 2	X	X	X	X
CELO 3	X	X	X	X
CELO 4	X	X	X	X
CELO 5	X	X	X	
CELO 6	X	X	X	

CELO 7	X	X	X	
--------	---	---	---	--

Thi cuối kỳ: 50%: Tự luận

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

A. Phần lý thuyết (5 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMĐ của học phần
1	Chương 1: Xác Định Một Số Đặc Điểm Sinh Học Sinh Sản Của Tôm Biển Bố Mẹ Bài 1: Xác định đặc điểm sinh học sinh sản của tôm sú bố mẹ Bài 2: Chuẩn bị vệ sinh trại giống và xử lý nước trong ương áu trùng tôm sú	CELO 1
1, 2	Chương 2: Đánh Giá Và Quản Lý Tôm Biển Bố Mẹ Bài 1: Đánh giá và quản lý tôm sú bố mẹ Bài 2: Xác định kỹ thuật nuôi vỗ tôm sú bố mẹ	CELO 2,5,6
3, 4	Chương 3: Xác Định Quy Trình Kỹ Thuật Sản Xuất Giống Tôm Biển. Bài 1: Xác định kỹ thuật cho tôm mẹ sinh sản Bài 2: Xác định phương pháp ương nuôi áu trùng tôm sú Bài 3: Xác định thức ăn tươi sống cho áu trùng tôm Bài 4: Sử dụng Artemia cho áu trùng tôm Bài 5: Phòng và trị một số bệnh trong trại sản xuất giống tôm sú	CELO 2,3,4,5,6,7

B. Phần thực hành (5 tuần)

Tuần	Nội dung chi tiết	KQHTMĐ của học phần
1	Bài 1: Thiết kế và vận hành trại sản xuất giống tôm sú (10 tiết)	CELO2,4,5,6,7
1	Bài 2: Xử lý nước và pha nước (15 tiết)	CELO3,5,6,7
2	Bài 3: Kỹ thuật chọn và nuôi vỗ tôm sú bố mẹ (20 tiết)	CELO4,5,6,7
2	Bài 4: Kỹ thuật cho tôm mẹ sinh sản (5 tiết)	CELO4,5,6
2	Bài 5: Kỹ thuật thu và bố trí áu trùng trại áu trùng tôm sú bố mẹ vào bể ương (5 tiết)	CELO4,5,6
2, 3, 4	Bài 7: Chăm sóc quản lý các giai đoạn của áu trùng tôm sú (60 tiết)	CELO4,5,6,7

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: phòng học, trại thực nghiệm
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy tính, máy chiếu

X. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

Sách, giáo trình chính:

1. Lai Phước Sơn, 2014. Bài giảng Kỹ Thuật Sản Xuất Giống Tôm. Trường Đại Học Trà Vinh. 99 trang.

Tài liệu học tập

1. Phạm Văn Tình, 2004. Kỹ thuật sản xuất giống tôm sú chất lượng cao. Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội, 77 trang.

2. Bộ Thuỷ sản, 2006. Kỹ thuật sản xuất giống tôm sú chất lượng cao. Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội, 62 trang.

3. Trung tâm khuyến Ngu quốc gia, 2005. Kỹ thuật sản xuất giống tôm he Nhật bản và một số biện pháp phòng trị bệnh. Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội, 29 trang.

4. Vũ Thế Trụ, 2001. Thiết lập và điều hành trại sản xuất tôm giống tại Việt Nam. Nhà xuất bản Nông nghiệp TP. Hồ Chí Minh, 105 trang.

5. Trần Ngọc Hải và ctv. Bài giảng kỹ thuật sản xuất giống thủy sản nước lợ. Trường Đại học Cần Thơ.

Tài liệu tiếng Anh:

1. P. Chanatchakook., F. Corsin., M. Briggs., 2005. Better Management Practices (BMP) Manual for Black Tiger Shrimp (*Penaeus monodon*) Hatcheries in Viet Nam.

2. Matthew Briggs, Simon Funge-Smith, Rohana Subasinghe and Michael Phillips, 2004. Introduction an movement of *Penaeus vannamei* and *Penaeus stylirostris* in Asia and Pacific. FAO regional office for Asia and the pacific, Mailiwan Mansion, 39 Phra Athit Road, Bangkok 10200.

3. Boyd Claude. E., Tucker Craig S., 1998. Pond aquaculture water quality management. Kluwer Academic Publishers. pp 631

4. FAO, 2003. Health management and biosecurity maintence in white shrimp (*Penaeus vannamei*) hatcheries in Latin America. FAO fisheries Technical Paper. No. 450. Rome, FAO

ĐH Trà Vinh, ngày 5 tháng 8. năm 2018

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Kí và ghi rõ họ tên)

Phan Thị Thanh Trúc

TRƯỞNG KHOA

(Kí và ghi rõ họ tên)



GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Kí và ghi rõ họ tên)

Lai Phước Sơn

Chanh
Lâm Thái Hùng

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

1. Họ và tên (giảng viên đánh giá):
2. Chức danh, học vị:
3. Đơn vị công tác:
4. Họ và tên sinh viên thực hiện:
5. Môn học:
6. Địa điểm thực hiện:.....
7. Thời gian đánh giá:.....

PHỤ LỤC

Rubric 1: Đánh giá Câu hỏi ngắn

Tiêu chí	Điểm số (Thang điểm 10)	Mức chất lượng			
		Tốt	Khá	Trung bình	Kém
		100%	75%	50%	0%
Chất lượng câu hỏi	4	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp, có khi chưa phù hợp	Không phù hợp
Chất lượng đóng góp ý kiến	4	Phân tích, đánh giá đầy đủ, đúng và logic	Phân tích, đánh giá đúng nhưng chưa đầy đủ và logic	Phân tích, đánh giá logic nhưng chưa đủ	Phân tích, đánh giá lạc đề
Mức độ tham gia	2	>4 lượt	3-4 lượt	1-2 lượt	Không tham gia

Rubric 2: Đánh giá thuyết trình (theo nhóm)

Tiêu chí	Điểm (thang điểm 10)	Mức chất lượng			
		Rất tốt	Khá	TB	Kém
		100%	75%	50%	0%
Nội dung	2	Phong phú	Đầy đủ	Khá đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
Trình bày báo cáo	1,5	Mạch lạc, rõ ràng	Khá mạch lạc, rõ ràng	Tương đối rõ ràng	Thiếu rõ ràng
	1,5	Lập luận khoa học và logic	Lập luận khá khoa học và logic, còn một vài sai sót nhỏ	Lập luận có dựa vào căn cứ khoa học nhưng còn một sai sót quan trọng	Lập luận không có căn cứ khoa học và logic
Tương tác với người nghe	1	Tương tác tốt	Tương tác khá tốt	Tương tác bằng mắt, cử chỉ tương đối tốt, còn vài sai sót nhỏ	Không có tương tác bằng mắt và cử chỉ/sai sót lớn trong tương tác
	2	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng đáp ứng các câu hỏi quan trọng	Trả lời khá thỏa đáng đáp ứng các câu hỏi quan trọng	Trả lời tương đối thỏa đáng một số câu hỏi quan trọng, còn nhiều câu chưa trả lời được	Trả lời sai tất cả các câu hỏi quan trọng
* Sự phối hợp trong nhóm	2	Nhóm phối hợp tốt	Nhóm phối hợp khá tốt	Nhóm có phối hợp nhưng chưa tốt	Không thể hiện sự phối hợp

Rubric 3: Đánh giá thực hành quy trình sản xuất giống tôm

Chỉ tiêu đánh giá	Điểm (thang điểm 10)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	1	Tích cực tham gia thảo luận	Có tham gia thảo luận	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận	Không tham gia thảo luận
Vệ sinh trại, bể và dụng cụ phục vụ sản xuất giống	1.5	Các thiết bị dụng cụ phục vụ sản xuất tôm phải đạt yêu cầu kỹ thuật (sạch, diệt trùng)	Các thiết bị dụng cụ phục vụ sản xuất tôm phù hợp yêu cầu kỹ thuật (tương đối sạch, diệt trùng)	Các thiết bị dụng cụ phục vụ sản xuất tôm tương đối đạt yêu cầu kỹ thuật (không sạch, diệt trùng)	Các thiết bị dụng cụ phục vụ sản xuất tôm chưa đạt yêu cầu kỹ thuật (không sạch, không diệt trùng)
Xử lý nước và pha nước ương	1.5	Chất lượng nước xử lý đạt yêu cầu kỹ thuật cho nuôi vỗ, tôm nở và ương giống (Nước trong, diệt trùng; Chỉ số môi trường pH, độ mặn và độ kiềm nằm trong khoảng tối ưu)	Chất lượng nước xử lý phù hợp đạt yêu cầu kỹ thuật cho nuôi vỗ, tôm nở và ương giống (Nước tương đối trong, diệt trùng; Chỉ số môi trường pH, độ mặn và độ kiềm nằm trong khoảng phù hợp)	Chất lượng nước xử lý tương đối đạt yêu cầu kỹ thuật cho nuôi vỗ, tôm nở và ương giống (Nước tương đối trong, diệt trùng; Chỉ số môi trường pH, độ mặn và độ kiềm nằm trong khoảng tương đối phù hợp)	Chất lượng nước chưa đạt yêu cầu kỹ thuật cho nuôi vỗ, tôm nở và ương giống (Nước không trong, không diệt trùng; Chỉ tiêu môi trường pH, độ mặn, độ kiềm không phù hợp)
Chọn và Nuôi vỗ tôm bố mẹ	1.5	Chọn tôm bố mẹ đạt chuẩn tối ưu cho nuôi vỗ như: kích cỡ 150 - 250g/con, phụ bộ đầy đủ, màu sắc sáng đẹp, thelycum căng phòng, cứng vỏ.	Chọn tôm bố mẹ phù hợp cho nuôi vỗ như: kích cỡ 150-250g/con, chỉ đạt 90% yêu cầu đặt ra.	Chọn tôm bố mẹ tương đối phù hợp cho nuôi vỗ như: kích cỡ 150-250g/con, phụ bộ không đầy đủ	Chọn tôm bố mẹ không đạt tiêu chuẩn cho nuôi vỗ như: kích cỡ dưới 100g/con, phụ bộ không
Bố trí áu trùng vào bể ương	1.5	Thu và bố trí phải đạt chuẩn (đúng thời gian, đúng thao tác, định lượng độ chính xác cao, áu trùng không bị sốc, không nhiễm	Thu và bố trí phù hợp (đúng thời gian, đúng thao tác, áu trùng, định lượng tương đối chính xác và ít bị sốc, không nhiễm mầm	Thu và bố trí tương đối phù hợp (không đúng thời gian, thao tác, áu trùng bị sốc, không nhiễm mầm	Thu và bố trí không đạt tiêu chuẩn (không đúng thời gian, thao tác, áu trùng yếu, có thể nhiễm mầm

		mầm bệnh)	bệnh)	bệnh)	bệnh)
Chăm sóc và quản lý	1,5	Xác định đúng nhu cầu ăn, loại và kích cở thức ăn cho từng giai đoạn, quản lý môi trường ương và bệnh trên tôm	Xác định không đúng nhu cầu ăn, đúng loại và kích cở thức ăn cho từng giai đoạn, quản lý môi trường ương và bệnh trên tôm	Xác định không đúng nhu cầu ăn, đúng loại và kích cở thức ăn cho từng giai đoạn, quản lý môi trường ương, không quản lý được bệnh trên tôm	Xác định không đúng nhu cầu ăn, loại và kích cở thức ăn cho từng giai đoạn, quản lý không được môi trường ương và bệnh trên tôm
Viết báo cáo thực hành	1,5	Đầy đủ bô cục, logic, giải thích và lập luận rõ ràng	Đầy đủ bô cục, logic, giải thích và lập luận khá rõ ràng	Đầy đủ bô cục, giải thích tương đối rõ ràng, logic	Bô cục không đầy đủ, không logic và giải thích không rõ ràng